

Số: 931/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số -
Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017 – 2020.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 27/TTr-SYT ngày 27/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017 - 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng quát

Đáp ứng nhu cầu kế hoạch hóa gia đình của vị thành niên/thanh niên, góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số, nhằm thực hiện thành công Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

b) Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức, thái độ và kỹ năng thực hành của vị thành niên/thanh niên về KHHGD được nâng lên: 55% vị thành niên/thanh niên hiểu biết cơ bản về một số vấn đề Dân số – Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) như: các biện pháp tránh thai, tác hại của tảo hôn, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân...

- Tăng cường cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD cho vị thành niên/thanh niên.

+ Giảm nhu cầu KHHGD chưa được đáp ứng của vị thành niên/thanh niên xuống còn 15% vào năm 2020.

+ Giảm 30% số vị thành niên/thanh niên có thai ngoài ý muốn vào năm 2020 so với năm 2016.

+ Tăng tỷ lệ điểm cung cấp dịch vụ dân số - KHHGD thân thiện với vị thành niên/thanh niên lên 25% tại địa bàn triển khai vào năm 2020.



- Môi trường gia đình, xã hội thân thiện đối với vị thành niên/ thanh niên được cải thiện.

+ 80% cấp ủy Đảng, chính quyền có văn bản chỉ đạo tạo môi trường xã hội thân thiện, ủng hộ vị thành niên/ thanh niên.

+ 50% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/ thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số - KHHGĐ.

2. Thời gian, địa bàn thực hiện Đề án, đối tượng của Đề án

a) Thời gian, địa bàn thực hiện Đề án

Năm 2017: Xây dựng dự thảo Đề án, kế hoạch hoạt động truyền thông lồng ghép, hoạt động cung cấp dịch vụ lồng ghép, mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ. Lựa chọn địa bàn triển khai, khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá.

Năm 2018: Phê duyệt Đề án. Đào tạo, tập huấn, hội thảo, nâng cao năng lực nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cho người làm công tác truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ về dân số - KHHGĐ cho vị thành niên/ thanh niên. Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ tại 8 xã/8 huyện, thành phố.

Năm 2019: Triển khai thực hiện mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ tại 24 xã/8 huyện, thành phố (duy trì 8 xã, mở rộng 16 xã).

Năm 2020: Triển khai thực hiện mô hình chuyên biệt về truyền thông và cung cấp dịch vụ tại 48 xã/8 huyện, thành phố (duy trì 24 xã, mở rộng 24 xã). Khảo sát, thu thập thông tin. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án.

b) Đối tượng của Đề án

- Đối tượng tham gia: Cán bộ dân số/y tế; cơ quan dân số/y tế; các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, ban ngành, đoàn thể; gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội.

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên, thanh niên.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Lãnh đạo, tổ chức và quản lý

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác dân số/sức khỏe sinh sản /KHHGĐ cho vị thành niên/ thanh niên. Coi công tác này là một nội dung trọng tâm trong các chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên của cấp ủy Đảng, chính quyền.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và cung cấp dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGĐ cho vị thành niên/ thanh niên bao gồm những cán bộ trong hệ thống Dân số - KHHGĐ và các cơ quan tổ chức có liên quan trong việc phối hợp thực hiện. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Đề án; Tăng cường phối hợp với các đơn vị, cá nhân tổ chức có liên quan trong thực hiện Đề án; Báo cáo, kiểm tra, giám sát đảm bảo Đề án được thực hiện đúng, hiệu quả.

b) Truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi

Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD đối với vị thành niên/ thanh niên cho cộng đồng, xã hội. Triển khai mạnh, có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục với nội dung, hình thức và cách tiếp cận phù hợp với vị thành niên/ thanh niên trong đó đặc biệt lưu ý đến nhóm yếu thế; Tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục về sức khỏe sinh sản/SKTD trong các nhà trường, các khu công nghiệp; Phối hợp các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội... thực hiện truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi. Tăng cường sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như internet, truyền thông đa phương tiện, điện thoại di động...; Thí điểm các mô hình truyền thông thân thiện, phù hợp với vị thành niên/ thanh niên.

c) Dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD:

Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD cho vị thành niên/ thanh niên tại tất cả các cơ sở cung cấp dịch vụ; nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị và tập huấn cập nhật kiến thức cho những người cung cấp dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD cho vị thành niên/ thanh niên; Nâng cao chất lượng hệ thống hậu cần, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản cho vị thành niên/ thanh niên;

Tăng cường chất lượng cung cấp các dịch vụ tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh; thí điểm các mô hình cung cấp dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD thân thiện, phù hợp với vị thành niên/ thanh niên.

d) Tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện với vị thành niên/ thanh niên

Tích cực rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD cho vị thành niên/ thanh niên; cơ chế hỗ trợ vị thành niên/ thanh niên dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, nhóm yếu thế tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD một cách bình đẳng, thân thiện; cơ chế hỗ trợ cán bộ tư vấn, cán bộ kỹ thuật khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám phát hiện bệnh dị tật bẩm sinh, và các yếu tố nguy cơ đến bệnh tật bẩm sinh; Tăng cường xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD cho vị thành niên/ thanh niên.

Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, truyền thông giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của các bậc làm cha mẹ, gia đình và cộng đồng xã hội về dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD đối với vị thành niên/ thanh niên; xóa bỏ các quan niệm lạc hậu, không đúng đắn, không phù hợp về vị thành niên/ thanh niên.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm kinh phí từ ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác.

Ngân sách Trung ương để đảm bảo tiến độ triển khai Đề án; ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, chính sách của địa phương tại địa bàn triển khai Đề án; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác chủ yếu để các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án; định kỳ, sơ kết, tổng kết thực hiện các hoạt động của Đề án.

2. Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Đề án; huy động nguồn lực, lồng ghép hiệu quả các hoạt động của Đề án với các hoạt động chương trình, dự án có liên quan; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế và Các khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng các mô hình truyền thông chuyên biệt, lồng ghép các nội dung giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên vào chương trình giáo dục trong và ngoài nhà trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình, góc thân thiện với vị thành niên, thanh niên; tổ chức các hoạt động truyền thông và cung cấp dịch vụ dân số - KHHGĐ chuyên biệt cho thanh niên tại doanh nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí truyền thông, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về chính sách, pháp luật về dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGĐ đối với vị thành niên/thanh niên, nâng cao chất lượng dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGĐ cho vị thành niên/thanh niên.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về chính sách, pháp luật về dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGĐ đối với vị thành niên/thanh niên, nâng cao chất lượng dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGĐ cho vị thành niên/thanh niên trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh và trên báo Thái Bình.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với Sở Y tế triển khai hiệu quả các hoạt động của Đề án.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền về chính sách, pháp luật về dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD đối với vị thành niên/thanh niên, nâng cao chất lượng dịch vụ dân số/sức khỏe sinh sản/KHHGD cho vị thành niên/thanh niên.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể: Phối hợp với ngành Y tế tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và tạo môi trường xã hội thân thiện, tạo điều kiện cho vị thành niên/thanh niên tiếp cận thuận lợi với dịch vụ KHHGD/sức khỏe sinh sản; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách dân số - KHHGD trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện; bố trí, huy động nguồn lực của địa phương để triển khai các hoạt động của Đề án trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trung tâm Dân số - KHHGD phối hợp với các phòng, ban liên quan hướng dẫn xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp).

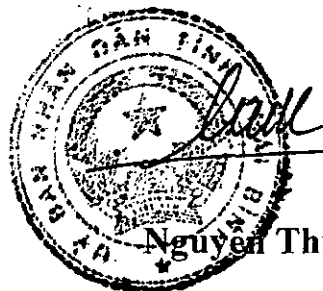
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Tổng cục Dân số - KHHGD (để báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chi cục Dân số - KHHGD;
- Lưu: VT, KGVX, TH /s/

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lĩnh